

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2022 - 2025
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện của ngành Giáo dục và các ngành liên quan; các nhiệm vụ được xác định trọng tâm, lộ trình thực hiện và đảm bảo tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các ngành; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học.

- Đối tượng thực hiện: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căn tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Hoạt động chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh

a) 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khoẻ học sinh theo quy định.

b) 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

c) 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

d) 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

đ) 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh; 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định; 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

e) 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng theo quy định; 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Hoạt động giáo dục thể chất, thể thao trong trường học

a) 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, theo mô hình các môn thể thao tự chọn, hình thức câu lạc bộ thể thao.

c) 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

d) 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

đ) 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đấu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

a) 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

b) 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căn tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo độ tuổi và đa dạng thực phẩm.

c) 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

a) 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

b) 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khoẻ tâm thần, tâm sinh lý theo độ tuổi.

c) 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

a) 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

b) 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

c) 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khoẻ học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chi tiêu cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khoẻ học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; thực hiện đúng chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường theo quy định. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học, bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới bảo đảm thiết thực, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng chuyền, bóng đá..., các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm địa phương và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, sân tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh,...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến Trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Chương trình Sức khỏe học đường và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Tuyên truyền các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, dân tộc.

d) Tổ chức các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học,... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Thực hiện chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường, tăng cường trách nhiệm trong triển khai thực hiện

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, quy định về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, nhất là địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường công tác phối hợp về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Kế hoạch.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; sự tham gia của các ngành, các cấp trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

b) Thực hiện lồng ghép Kế hoạch này phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Được bố trí hoặc lồng ghép trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch này theo quy định và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến

năm 2025 theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Sức khỏe Việt Nam theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

c) Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

d) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp triển khai hướng dẫn sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; lồng ghép với triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; xây dựng các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với độ tuổi, đối tượng, cấp học và địa phương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau bảo đảm việc cung cấp nước sạch trong trường học.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp lồng ghép triển khai phòng, chống dịch bệnh, bệnh học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách đối với các

nội dung, nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp cấp tỉnh quản lý theo phân cấp ngân sách hiện hành.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các dự án đầu tư công theo quy định, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

9. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

10. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, chính trị xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành Giáo dục, ngành Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, bữa ăn học đường, thực đơn dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, trẻ em.

- Tham gia huy động nguồn lực ngoài cộng đồng để triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để cung cấp, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học, ưu tiên cho các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch này; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tăng cường phối hợp với cơ sở y tế hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục ở địa phương thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT;
- Phòng KGVX (H.Th/24-GD);
- Lưu: VT.KL09/02.



Nguyễn Minh Luân